

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2020/HNPT  
Ngày: 16- 11-2020  
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Cẩm Thúy

- *Các Thẩm phán:* Bà: Huỳnh Thị Bích Vân

Ông: Thiềm Quốc Khanh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Anh

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:**

bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2020/TLPT- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 61/2020/ HN ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận NK bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 110/2020 /QĐPT- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Xuân P, sinh năm: 1992

Địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã Vĩnh Q, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Luật sư Nguyễn Hoàng G.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm: 1977

Địa chỉ: đường MT, phường An H, quận NK, thành phố Cần Thơ.

Tạm trú: QL1A, phường Ba L, quận CR, thành phố Cần Thơ.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Tấn H, sinh năm 1964

2. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1960

Cùng địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã Vĩnh Q, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Xuân P trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Hoàng C qua thời gian tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, được Ủy ban nhân dân phường An H, quận NK, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55/2017 ngày 30/3/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mặc dù đã cố gắng nhưng thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, hiện đã ly thân nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Bà và ông C có một con chung là cháu Nguyễn Phan TY(nữ) sinh ngày 17/4/2017, con đang ở với bà nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu ông C cấp dưỡng nuôi con. Vì bà có đầy đủ các điều kiện để nuôi con về các mặt để con phát triển.

Bà xác định là bà và ông C sẽ tự thỏa thuận với nhau về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng C trình bày:

Qua thời gian suy nghĩ và tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt kết quả, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống, vợ không tôn trọng chồng và gia đình chồng, luôn bất đồng quan điểm sống. Do vậy ông đồng ý ly hôn với bà P.

Về phần nuôi con thì ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn Phan TY(nữ) sinh ngày 17/4/2017, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con, vì ông có điều kiện hơn bà P, ở tại quận NK con học hành thuận lợi hơn và điều kiện kinh doanh của ông vẫn tốt.

Ông xác định là ông và bà P sẽ tự thỏa thuận với nhau về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Tấn H và bà Huỳnh Thị L thống nhất trình bày: ông bà là ông bà ngoại của cháu Nguyễn Phan TY, hiện tại cháu TY và mẹ cháu đang sống cùng với ông bà, ông bà cùng với mẹ cháu chăm sóc cho cháu, nơi cư trú của ông bà có đầy đủ cơ sở hạ tầng như trường học, chợ, khu vui chơi đầy đủ; nên ông bà đề nghị Tòa án chấp nhận cho mẹ cháu được tiếp tục nuôi con.

Tại bản án số 61/2020/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 Tòa án nhân dân quận NK đã xét xử và Quyết định như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con của bà Phan Thị Xuân P với ông Nguyễn Hoàng C như sau:

Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Xuân P và ông Nguyễn Hoàng C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao một con chung tên là Nguyễn Phan TY(nữ) sinh ngày 17/4/2017 cho ông Nguyễn Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc ông Phan Tấn H và bà Huỳnh Thị L và bà Phan Thị Xuân P đang nuôi dưỡng bé Nguyễn Phan TY giao lại cho ông Nguyễn Hoàng C trực tiếp nuôi dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho bà P. Không ai có quyền ngăn cản bà P thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung:

Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

Về án phí:

Bà Phan Thị Xuân P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 002281 ngày 04/02/2020 thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền – thời hạn kháng cáo và Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 nguyên đơn bà Phan Thị Xuân P có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm do án sơ thẩm chưa khách quan làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà; vì không chấp nhận cho mẹ được nuôi con, trong khi bà hội đủ các điều kiện để được nuôi con theo quy định pháp luật. Bà yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu được nuôi con của bà.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Phan Thị Xuân P và ông Nguyễn Hoàng C xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng quy định pháp luật về đăng ký kết hôn. Vì vậy

hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Ông bà đã có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng hạnh phúc không còn tồn tại khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lúc đầu cả hai đều cố gắng khắc phục nhưng không đạt kết quả nên đã sống ly thân; hiện tại ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đều có nguyện vọng được ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết ông bà đã thống nhất thỏa thuận với nhau về quan hệ hôn nhân, tài sản chung và nợ chung; nhưng lại không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về quan hệ con chung, nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và đúng thẩm quyền.

[2] Sau khi án sơ thẩm xử xong bị đơn ông Nguyễn Hoàng C không có đơn kháng cáo. Nguyên đơn bà Phan Thị Xuân P không đồng ý một phần bản án sơ thẩm về quan hệ con chung nên có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo xác định là giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như trong đơn đã nêu và không cung cấp thêm chứng cứ mới.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu: Về quan hệ hôn nhân và tài sản chung, nợ chung không ai kháng cáo nên không đặt ra. Nguyên đơn bà P kháng cáo duy nhất là giành được quyền nuôi con và không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Về căn cứ mà án sơ thẩm đã nhận định để giao con cho ông C là không có căn cứ và trái với thực tế, từ đó dẫn đến việc bà P mất đi quyền nuôi con. Từ khi ly thân và trước đây cháu TY đều do bà P trực tiếp nuôi con, cháu bé là gái mới 38 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của mẹ. Đến tại thời điểm này bà P nuôi con rất tốt, không có điểm nào vi phạm về đạo đức cũng như pháp luật để bị tước đi quyền được nuôi con của bà. Nhận định và quyết định của án sơ thẩm quá chủ quan, không phù hợp quy định và pháp luật, nên cần phải được xem xét lại – luật sư đề nghị: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bà P.

[3] Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu;

Về thực hiện pháp luật Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự đối với người tham gia tố tụng. Đơn và thời hạn nộp tạm ứng kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Xét thấy việc án sơ thẩm giao cháu TY cho ông C nuôi dưỡng là không hợp tình hợp lý, bởi lẽ tại phiên tòa ông C thừa nhận là con

chung của hai người từ trước đến nay đều do bà P trực tiếp nuôi dưỡng cùng sự hỗ trợ chăm sóc của ông bà ngoại cháu. Khi ly thân cháu TY vẫn ở với mẹ, ông đến thăm con cũng không gặp bất kỳ một sự cản trở nào. Bà P chăm sóc con rất tốt, cháu bé được đi học và phát triển tốt. Ông C cũng thừa nhận là nếu ông trực tiếp nuôi con ông cũng nhờ sự hỗ trợ chăm sóc từ gia đình ông. Từ đó cho thấy việc án sơ thẩm nhận định về điều kiện cư trú của ông C bà P để quyết định giao con cho ông C trực tiếp nuôi con là không phù hợp với thực tế và trái với quy định. Xét về điều kiện kinh tế và các mặt như điều kiện chăm sóc con, điều kiện ăn ở, sinh hoạt... thì bà P có đầy đủ và đảm bảo để tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Viện kiểm sát đề nghị: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo của bà P.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: bà P và ông C có một con chung là cháu Nguyễn Phan TY (nữ) sinh ngày 17.4.2017, khi ly hôn cả hai đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, cả ông bà đều chứng minh về thu nhập của mình và điều kiện kinh tế để giành quyền được nuôi con. Nhận thấy về điều kiện kinh tế của ông bà thì cả hai đều có điều kiện về kinh tế để nuôi con, nhưng để nuôi dạy con chung khi cha mẹ ly hôn mà không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, thì Tòa án phải căn cứ vào nguyện vọng của con (khi con từ 7 tuổi) và các yếu tố và những điều kiện khác như sự gắn kết tình cảm của cháu bé, sự phát triển của cháu bé một cách toàn diện, không thể chỉ căn cứ vào điều kiện kinh tế để giao quyền được trực tiếp nuôi con cho cha hoặc mẹ. Bởi lẽ, điều kiện kinh tế chỉ là một điều kiện cần chứ chưa phải là điều kiện đủ để nuôi dạy con. Tại phiên tòa ông C thừa nhận là từ khi ông bà ly thân và đến tại thời điểm này cháu TY đều do bà P trực tiếp nuôi dưỡng cùng sự hỗ trợ chăm sóc của ông bà ngoại cháu, ông C đến thăm con cũng không gặp bất kỳ sự trở ngại nào, bà P chưa có biểu hiện gì về việc chăm sóc con không tốt. Nhận thấy cháu TY là bé gái vừa mới hơn 38 tháng tuổi, từ khi được sinh ra đến nay cháu chưa rời xa mẹ, bà P luôn làm tròn bổn phận và nghĩa vụ làm mẹ đối với con nên việc buộc bà P giao con lại cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng là không hợp tình và không hợp lý, cũng không phù hợp với thực tế.

Mặt khác, ông C và bà P chỉ có 01 con chung là cháu TY, trong khi ông C đã có con với cuộc hôn nhân trước và đang thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con. Nên việc giao con cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng sẽ thấu tình đạt lý hơn.

[5] Xét về việc án sơ thẩm nhận định, so sánh và đánh giá về điều kiện văn hóa xã hội về nơi cư trú của bà P và ông C để giành quyền nuôi con cho ông C là không có căn cứ và không theo một quy định nào của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy yêu cầu kháng cáo của bà P và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà P là có cơ sở để cấp phúc thẩm xem xét và chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Sửa án sơ thẩm.

1/Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Xuân P và ông Nguyễn Hoàng C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao một con chung tên là Nguyễn Phan TY(nữ) sinh ngày 17/4/2017 cho bà Phan Thị Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng và không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Hoàng C. Không ai có quyền ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung:

Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Nên không xem xét giải quyết.

Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

2/Về án phí sơ thẩm: Bà Phan Thị Xuân P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 002281 ngày 04/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thành án phí. Nguyên đơn đã nộp xong tiền án phí.

3/Về án phí phúc thẩm: bà P không phải chịu nên được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 003050 ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NK, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND Q. NK;
- Chi cục THA.DS Q. NK;
- VKSND. TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đã ký**

**Bùi Thị Cẩm Thúy**